

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ SỬ DỤNG KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG**

*DVT: đồng*

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ/dự án</b>	<b>Kinh phí giao theo Quyết định 3162/QĐ-UBND và 251/QĐ-UBND</b>	<b>Kinh phí được giao theo Quyết định 802/QĐ-UBND (sau khi trừ 5% tiết kiệm)</b>
	<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	<b>12.779.000.000</b>	<b>12.140.050.000</b>
<b>I</b>	<b>Văn phòng sở</b>	<b>7.959.000.000</b>	<b>7.561.050.000</b>
1	Quan trắc môi trường (nước mặt, nước biển ven bờ, nước dưới đất, không khí xung quanh, trầm tích); Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường vùng quan trắc tỉnh Khánh Hòa	7.759.000.000	7.371.050.000
2	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các Doanh nghiệp năm 2024	200.000.000	190.000.000
<b>II</b>	<b>Chi cục Bảo vệ Môi trường</b>	<b>3.170.000.000</b>	<b>3.011.500.000</b>
1	Duy trì hoạt động hệ thống tiếp nhận số liệu quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà	50.000.000	47.500.000
2	Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các Doanh nghiệp năm 2024	350.000.000	332.500.000
3	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2024	230.000.000	218.500.000
4	Truyền thông môi trường năm 2024;	450.000.000	427.500.000
5	Thống kê, đánh giá các vùng đất ngập nước đặc thù của tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch hành động số 10283/KH-UBND ngày 25/10/2022 về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.)	350.000.000	332.500.000
6	Xây dựng hồ sơ thiết lập Khu dự trữ sinh quyển Hòn Bà – Sông Cái (Kế hoạch hành động số 10283/KH-UBND ngày 25/10/2022 về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)	100.000.000	95.000.000
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh	500.000.000	475.000.000
8	Xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Khánh Hòa (Khoản 3 Điều 14 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh)	500.000.000	475.000.000

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Kinh phí giao theo Quyết định 3162/QĐ-UBND và 251/QĐ-UBND	Kinh phí được giao theo Quyết định 802/QĐ-UBND (sau khi trừ 5% tiết kiệm)
9	Chỉnh lý hồ sơ lưu trữ và xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ môi trường giai đoạn 2004-2022	190.000.000	180.500.000
10	Kiểm soát các nguồn xả thải vào vịnh Nha Trang	450.000.000	427.500.000
<b>III</b>	<b>Chi cục Biển đảo</b>	<b>200.000.000</b>	<b>190.000.000</b>
1	Truyền thông môi trường năm 2024;	100.000.000	95.000.000
2	Điều tra, đánh giá hiện trạng và phân loại rác thải nhựa vùng ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà (Quyết định số 362/ QĐ-UBND ngày 12/02/2020 UBND tỉnh về việc ban hành KH hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà)	100.000.000	95.000.000
<b>IV</b>	<b>Trung tâm CNTT</b>	<b>200.000.000</b>	<b>190.000.000</b>
	Bản tin môi trường	200.000.000	190.000.000
<b>V</b>	<b>Trung tâm quan trắc</b>	<b>1.250.000.000</b>	<b>1.187.500.000</b>
1	Vận hành trạm quan trắc tự động môi trường không khí Ninh An	800.000.000	760.000.000
2	Quan trắc hệ sinh thái rạn san hô và thảm cỏ biển	450.000.000	427.500.000